KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	11,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.8%	30.6%	-4.3%

DT thuần

2024

3.43 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 2.48
▲ 261%

LN gộp

2024

2.38 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 2.02
▲ 553%

LN thuần

2024

-66.3 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 73.6
▼ 1007%

LN sau thuế

2024

2.73 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 3.25
▼ 54.3%

ROE

2024

0.3%

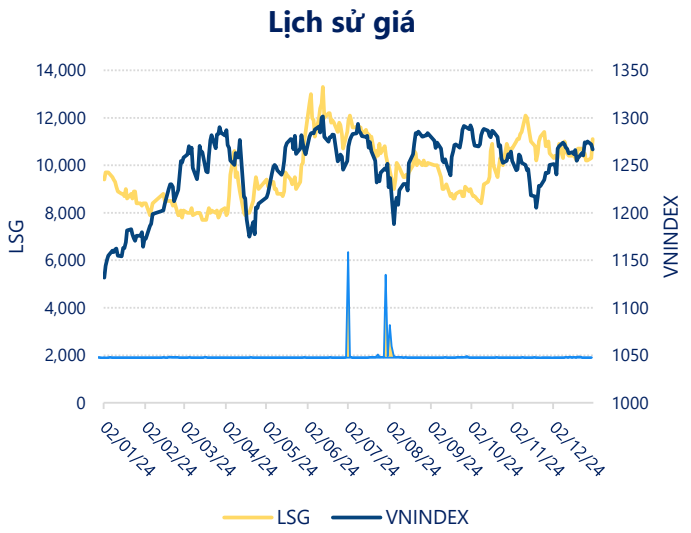
+/- YoY
▼ 0.3%

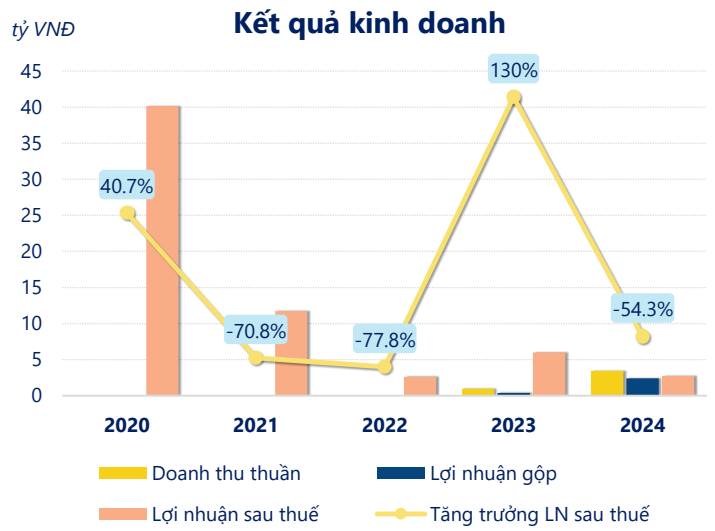
ROA

2024

0.1%

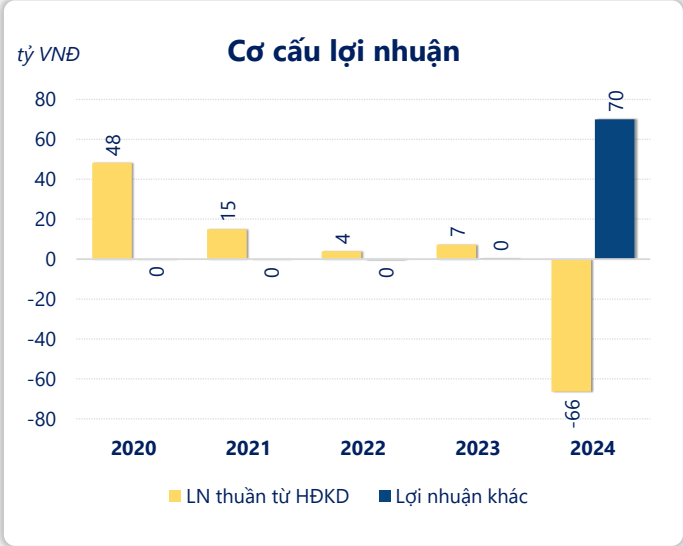
+/- YoY
▼ 0.1%

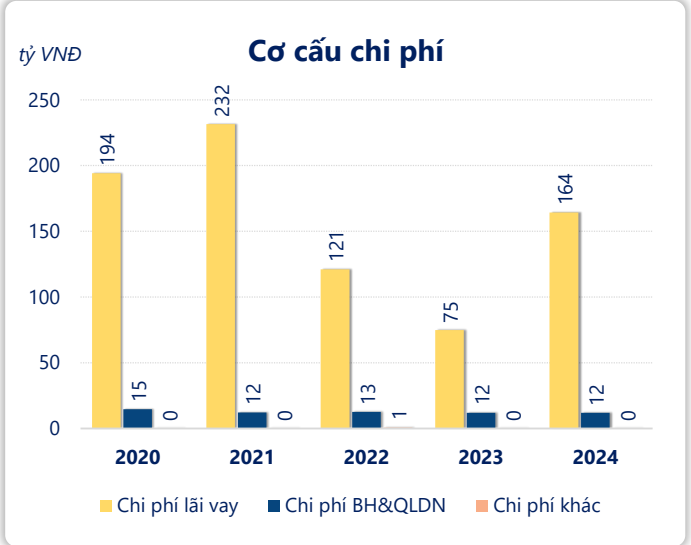




Kết quả kinh doanh **LSG** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 261%** đạt **3.43** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 54.3%** chỉ còn **2.73** tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **0.26%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.

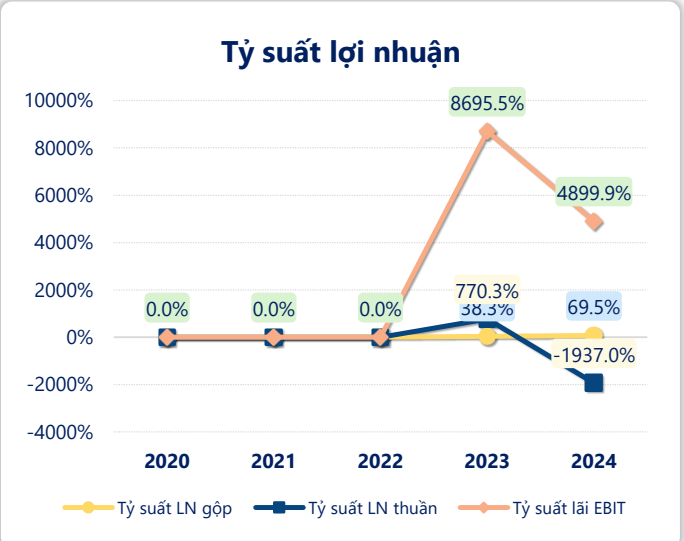


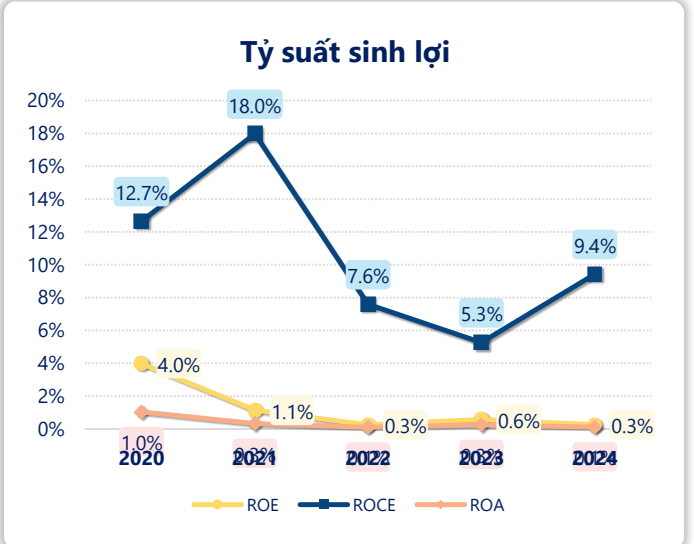


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **LSG** năm **2024 giảm đi 73.66** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 66.34 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

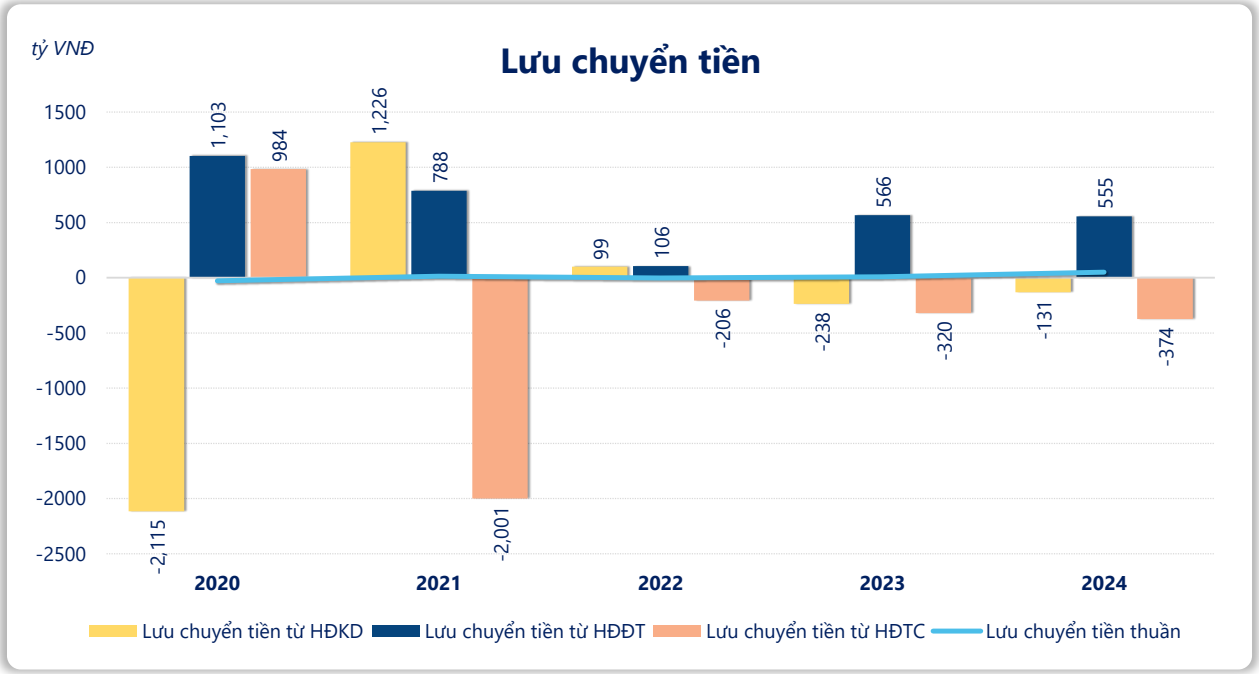
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **164.2** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **11.87** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.09** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của LSG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.26%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**0**	**0**	**0**	**0.95**	**3.43**
Giá vốn hàng bán	0	0	0	0.59	1.05
Lợi nhuận gộp	**0**	**0**	**0**	**0.36**	**2.38**
Doanh thu HĐTC	257	259	138	114	107
Chi phí TC	194	232	121	95.0	164
Chi phí lãi vay	**194**	**232**	**121**	**75.0**	**164**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	14.6	12.3	12.6	11.9	11.9
LN thuần từ HĐKD	**48.2**	**15.0**	**4.03**	**7.32**	**-66.3**
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.11	-0.44	0.31	70.0
LN trước thuế	**48.2**	**14.9**	**3.59**	**7.63**	**3.62**
Lợi nhuận sau thuế	**40.2**	**11.7**	**2.60**	**5.98**	**2.73**
LNST của CĐ cty mẹ	**40.2**	**11.7**	**2.60**	**5.98**	**2.73**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của LSG bằng **49.98** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (7.92 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-130.8** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **554.9** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-374.2** tỷ đồng.